

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HSST

Ngày: 31-05- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Thuận
- Bà Ngô Thị Ân

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/HSST, ngày 25 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS, ngày 20/05/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình D; sinh ngày: 19/08/1992; tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình C; con bà: Nguyễn Thị H; Có vợ là Trương Thị H1 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2024 đến ngày 07/02/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 07/02/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa; Nhân thân: Ngày 09/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 15/8/2018 bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 08 (T) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 244/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh buộc Nguyễn Đình D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 tháng tù; Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 17/7/2019. Tính đến thời điểm phạm tội Nguyễn Đình D đương nhiên được xóa án tích theo quy định.

*Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 01/02/2024, Tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã T, huyện T tiến hành tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại thôn T, xã T phát hiện đối tượng Nguyễn Văn C1 (SN 1985, trú tại thôn Y, xã T) có nhiều biểu hiện nghi vấn về ma túy. Phát hiện tại chỗ C1 ngồi có bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, trên nắp chai đục hai lỗ gắn với 01 ống hút nhựa, 01 túi nilon màu trắng có bám dính các hạt tinh thể màu trắng hồng và 01 bật lửa. Khai thác nhanh tại chỗ C1 khai nhận: các đồ vật thu giữ là dụng cụ mà C1 dùng để sử dụng ma túy, còn túi nilong bám dính các hạt tinh thể màu trắng là ma túy C1 mua của Nguyễn Đình D (SN 1992, trú tại thôn T, xã T) chưa sử dụng hết thì bị phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc đối với C1, thu giữ các vật chứng gồm 01 chai nhựa, trên nắp chai đục hai lỗ gắn với 01 ống hút nhựa, 01 túi nilon màu trắng có bám dính các hạt tinh thể màu trắng hồng và 01 bật lửa. Đến 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình D đến Công an huyện T đầu thú khai nhận: vào khoảng 09 giờ cùng ngày khi D đang ở nhà thì nhận được điện thoại của C1 (D không có điện thoại mà sử dụng sim của mình có số thuê bao 0987.495.143 lắp vào điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 của bà Nguyễn Thị H – SN 1969, là mẹ D) gọi đến hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá. Do đang có sẵn ma túy nên D đồng ý rồi hẹn C1 đến nhà tại thôn T, xã T để lấy. Khi C1 đến D đưa gói ma túy được bọc bằng nilon màu trắng, kích thước khoảng (03x05)cm đồng thời nhận số tiền 500.000 đồng. Sau đó, C1 đi đâu thì D không biết. Đến chiều cùng ngày khi biết C1 bị phát hiện về hành vi sử dụng ma túy và khai báo việc mua ma túy của D nên D đến Công an đầu thú đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, số tiền 500.000 đồng để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận giám định số: 534/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- + Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine bám dính trên chai nhựa, ống hút nhựa, giấy bạc của phong bì niêm phong gửi giám định.
- + Các hạt tinh thể màu trắng hồng bám dính trong túi nilon của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,008 gam loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Đình D khai nhận do bản thân là người nghiện chất ma túy, nên trước đó vào ngày 31/01/2024, khi D đang đi làm ở tỉnh Bắc Ninh, D có gặp và trao đổi mua ma túy của người đàn ông lạ mặt (Không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được gói ma túy D cất giấu trên người rồi đi xe khách về nhà tại thôn T, xã

T, huyện T. Trước khi đem bán D đã sử dụng một phần, phần còn lại D cất giữ. Khoảng 09 giờ ngày 01/02/2024 khi C1 hỏi có ma túy bán không thì lúc này do D đang có sẵn ma túy nên đã đồng ý bán cho C1 lấy số tiền 500.000 đồng như đã nêu trên.

Về người bán ma túy, do D khai không quen biết, không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Trong vụ án có Nguyễn Văn C1 là người đã mua ma túy của Nguyễn Đình D, quá trình điều tra xác định C1 là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, C1 là người chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy; do khối lượng ma túy thu giữ là 0,008 gam loại Methamphetamine nên hành vi của C1 không cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn C1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo Nguyễn Đình D ở chung với bố, mẹ không có tài sản, thu nhập không ổn định và không đáng kể.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 chai nhựa trên nắp chai đựng hai lỗ gắn với hai ống hút nhựa, một đầu ống hút nhựa gắn giấy bạc;
- 01 túi nilon màu trắng, có kích thước khoảng (03x05)cm;
- 01 bát lửa ga màu xanh, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu đen, điện thoại đã qua sử dụng;
- 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0987.495.143.
- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 là của bà Nguyễn Thị H – SN 1969, trú tại thôn T, xã T, là mẹ của bị can Nguyễn Đình D. Khi bà H cho D mượn điện thoại, bà H không biết D sử dụng để liên lạc bán ma túy nên hành vi của bà H không có lỗi. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản.

Cá vật chứng còn lại chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành bảo quản chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSTT, ngày 24/04/2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đình D từ 03 năm tù đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập không đáng kể nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS), tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 bật lửa gas màu xanh và 01 chiếc sim điện thoại. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng

Phản tranh tụng tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, vào khoảng 09 giờ ngày 01/02/2024 tại thôn T, xã T, huyện T, Nguyễn Đình D đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Nguyễn Văn C1 với giá 500.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 534/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine bám dính trên chai nhựa, ống hút nhựa, giấy bạc của phong bì niêm phong gửi giám định; Các hạt tinh thể màu trắng hồng bám dính trong túi nilon của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,008 gam loại Methamphetamine. Do đó hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Nguyễn Đình D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân, điều kiện dẫn đến các vi phạm và tội phạm khác trong xã hội, làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trước lần phạm tội này bị cáo đã từng 02 lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội và phải áp dụng hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

[5]. Về người bán ma túy cho Nguyễn Đình D, D khai không quen biết, không rõ danh tính, nhân thân, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[6]. Về hình phạt tiền bổ sung: Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định, không đáng kể nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7]. Về vật chứng: Đối với toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 bật lửa gas cũ đã qua sử dụng, 01 sim điện thoại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo giao nộp là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 01/02/2024.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong, 01 chai nhựa trên nắp chai đục hai lỗ gắn với hai ống hút nhựa, một đầu ống hút nhựa gắn giấy bạc; 01 túi nilon màu trắng, có kích thước khoảng (03x05)cm; 01 bật lửa gas màu xanh cũ đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại cũ số 0987495143.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng)

(Toàn bộ bao gói mở niêm phong, 01 chai nhựa trên nắp chai đựng hai lỗ gắn với hai ống hút nhựa, một đầu ống hút nhựa gắn giấy bạc và 01 túi nilon màu trắng, có kích thước khoảng (03x05)cm được đựng trong phong bì do Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Phạm Thanh H2, Nguyễn Trần Đ và các hình dấu của phòng K - Công an tỉnh T. Số tiền 500.000 đồng được đựng trong một phong bì do Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Phạm Thanh H2 Lê Thị Bích N và các hình dấu của phòng K - Công an tỉnh T. Sim điện thoại được đựng trong một phong bì do Công an huyện T phát hành được dán kín, niêm phong có các chữ ký, ghi rõ họ tên của Phạm Hữu T1, Bùi Văn T2, Đào Minh T3, Nguyễn Đình D và có các hình dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T)

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/05/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Đình D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lưu Đình Tâm

Quách Hà Vĩnh

Bùi Văn Hải

